TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 18-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-DS ngày 02/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ *Đại diện tham gia tố tụng:* Ông Hoàng Văn N - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Địa chỉ: Số X, đường Y, TP Z, tỉnh Quảng Bình *(Văn bản uỷ quyền số: 378/2021/UQ-LCC-KHDNMB1, ngày 10/11/2021). Có mặt*

- *Đồng bị đơn:* Ông Dương Viết T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt lần thứ 2*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày: Ngày 22/8/2018 vợ chồng ông bà Dương Viết T-Nguyễn Thị A ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1808170871681/NLY/HĐTC ngày 22/08/2018 với Ngân hàng để vay số tiền 160.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng vốn để mua ô tô tải, thời hạn vay: 48

tháng; lãi suất trong hạn: 8,9%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn và phạt chậm trả lãi; các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng (BL: 07-10).

Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng ông Tuất, bà Anh thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số khung RNHA245ACJC084422, số máy K14BAJ00831515, biển kiểm soát: 73C-092.84, thuộc sở hữu của ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị A kèm theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1808170871681/NLY/HĐTC ngày 22/08/2018. Ngày 22/8/2018, ông T bà A đề nghị ngân hàng giải ngân số tiền vay 160.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu ngân hàng thực hiện lệnh uỷ nhiệm chi chuyển toàn bộ số tiền mua ô tô cho Công ty cổ phần Trường Hải- Chi nhánh Quảng Bình để thanh toán tiền mua xe ô tô (BL: 61-63). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T bà A chỉ trả được một phần nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, sau đó liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/07/2020 cho đến nay với tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/11/2021 là: 87,542,947, trong đó nợ gốc 64,671,593, nợ lãi trong hạn 21,119,178, lãi phạt chậm trả 1,752,175.

Do bị đơn vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã cam kết tại hợp đồng tín dụng; nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc vợ chồng ông Tuất bà Anh phải thanh toán ngay số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: 92.029.259 đồng; trong đó nợ gốc: 64.671.593 đồng, nợ lãi trong hạn 24.843.199 đồng, lãi phạt chậm trả 2.514.468 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho khi thanh toán hết các khoản nợ. Hiện nay, tài sản đã thế chấp bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô 73C-092.84 đang giao cho bị đơn trực tiếp quản lý sử dụng, bị đơn lại vắng mặt tại nơi cư trú nên Ngân hàng không biết rõ xe ô tô đang ở đâu. Vì vậy, trong trường hợp ông T, bà A không thanh toán hoặc chậm thanh toán khoản nợ trên thì ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số khung RNHA245ACJC084422, số máy K14BAJ00831515, biển kiểm soát: 73C-092.84, thuộc sở hữu của ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị A.

- Quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn không có mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ đã cung khi giao kết hợp đồng và không thông báo cho nguyên đơn về việc thay đổi nơi cư trú nên không có ý kiến gì.

** Ý kiến thát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2

Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc đồng bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy vợ chồng ông T, bà A có nơi cư trú tại xã S, huyện B tỉnh Quảng Bình đã ký hợp đồng tín dụng vay vốn của ngân hàng nhằm mục đích thanh toán mua xe ô tô nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi và gốc theo hợp đồng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nơi bị đơn có địa chỉ cư trú. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết vụ kiện là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn đi khỏi nơi cư trú theo địa chỉ đã cung cấp khi giao kết hợp đồng tín dụng nhưng không thông báo gì cho nguyên đơn nên thuộc trường hợp từ bỏ quyền và nghĩa vụ nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn để giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên toà lần thứ 2, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/8/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V *(Sau đây gọi là Ngân hàng)* và vợ chồng ông, bà Dương Viết T- Nguyễn Thị A đã ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808170871681/NLY/HĐTC để vay số tiền 160.000.000 đồng nhằm mục đích mua xe ô tô. Trong đó các bên thỏa thuận thời hạn vay 48 tháng; lãi suất trong hạn 8,9%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn và phạt chậm trả lãi; các kỳ hạn trả nợ lãi và gốc vào ngày 15 hàng tháng. Nhằm đảm bảo khoản vay vợ chồng ông Tuất, bà Anh đã làm thủ tục đăng ký tài sản đảm bảo và thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số khung RNHA245ACJC084422, số máy K14BAJ00831515, biển

kiểm soát: 73C-092.84, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015222 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/8/2018 mang tên Dương Viết T.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ trả được một phần trên tổng số nợ gốc và lãi theo các kỳ thanh toán, sau đó liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã vi phạm nghiêm trọng các Điều 6, 7 về nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo các kỳ thanh toán đã được nêu rõ trong hợp đồng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ chưa trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 92.029.259 đồng; trong đó nợ gốc: 64.671.593 đồng, nợ lãi trong hạn 24.843.199 đồng, lãi phạt chậm trả 2.514.468 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy việc thế chấp tài sản nhằm đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số khung RNHA245ACJC084422, số máy K14BAJ00831515, biển kiểm soát: 73C-092.84, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015222 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/8/2018 mang tên Dương Viết T đã được đăng ký bảo đảm theo quy định của pháp luật (BL:12). Do đó, trường hợp bị đơn không trả được nợ gốc, lãi phát sinh thì nguyên đơn được quyền tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 292, 298, 299, 317-320 của Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 292, 298, 299; từ Điều 317 đến Điều 320 và các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Buộc ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/3/2022) là: 92.029.259 đồng *(Chín mươi hai triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng)*; trong đó nợ gốc: 64.671.593 đồng *(Sáu mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng)*, nợ

lãi trong hạn 24.843.199 đồng *(Hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm chín mươi chín đồng)*, lãi phạt chậm trả 2.514.468 đồng *(Hai triệu, năm trăm mười bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị A không thanh toán hết khoản nợ trên thì còn phải chịu thêm số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1808170871681/NLY/HĐTC ngày 22/08/2018.

2. Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị A không thanh toán được khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát: 73C-092.84, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015222 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/8/2018 mang tên Dương Viết T.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 2.190.000 đồng *(Hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0002527 ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Buộc đồng bị đơn ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị A liên đới chịu nộp 4.601.000 đồng *(Bốn triệu, sáu trăm lẻ một nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Trần Trung Thành

- Lưu: HSVA, VP.